

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu mẫu 18

Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2019 - 2020
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Nhập môn nghề nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những hiểu biết nhất định về sự phát triển của các chuyên ngành Tâm lý học cũng như hướng ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.			
5	Xã hội học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về: lịch sử hình thành xã hội học, một số khái niệm cơ bản của xã hội học, một số phương pháp điều tra xã hội học và một số các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học. Trên cơ sở này, người học vận dụng chúng vào việc nghiên cứu, giải quyết những vấn đề xã hội như di dân, bất bình đẳng, việc làm.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
7	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lý của một số hiện tượng tâm lý.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
8	Nhập môn Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
9	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4*	Học kỳ 1	Tự luận
10	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1**	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
13	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức về phương pháp tiếp cận con người trong giao tiếp và ứng xử, phương pháp tiếp cận tình huống giao tiếp - ứng xử, phương pháp tiếp cận phương án giao tiếp - ứng xử, phương pháp đánh giá kết quả giao tiếp - ứng xử và một số kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động giao tiếp - ứng xử. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức đó giải quyết các tình huống giao tiếp - ứng xử trong cuộc sống, hình thành năng lực giao tiếp - ứng xử cho người học.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng.	2	Học kỳ 2	Tự luận
15	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
16	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Tâm lý học nhận thức	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
18	Tâm lý học giao tiếp	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người trong xã hội. Bao gồm các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện,... ứng xử nói chung, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau trong xã hội. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về giao tiếp, góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
19	Tâm lý học chẩn đoán	Học phần này giúp người học lĩnh hội các kiến thức về những vấn đề cơ bản về khoa học chẩn đoán tâm lý, khái quát được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học chẩn đoán, các phương pháp chẩn đoán tâm lý, cơ sở của việc sử dụng các trắc nghiệm tâm lý, ứng dụng của chẩn đoán tâm lý trong lịch sử, mô tả được các kiểu thang đo, các nguyên tắc thiết kế công cụ đo cũng như kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để lựa chọn các trắc nghiệm có nội dung phù hợp, tiến hành chẩn đoán trí tuệ, nhân cách phục vụ cho công tác nghề nghiệp.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
20	Tâm lý học tôn giáo	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về vấn đề tôn giáo, cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý tôn giáo. Qua đó hình thành quan điểm khoa học về hiện tượng tâm lý tôn giáo. Trên cơ sở này, người học vận dụng tri thức tâm lý học tôn giáo vào việc phát huy và điều chỉnh thế giới tâm lý của con người, tổ chức quản lý con người, hướng vào lợi ích xã hội và nâng cao chất lượng sống cho con người.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận và tự luận
21	Tâm lý học tội phạm	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các khía cạnh tâm lý của những hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình hoạt động phạm tội của các tội phạm. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng những tri thức tâm lý cần thiết để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hoạt động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tội phạm một cách có hiệu quả phạm một cách có hiệu quả.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
22	Tâm lý học khách hàng	Học phần này giúp người học lĩnh hội những đặc điểm tâm lý khách hàng và những cách thức giao tiếp tác động tới khách hàng. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động có liên quan tới khách hàng.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Tâm lý học đám đông	Học phần giúp người học lĩnh hội các đặc điểm tâm lý và những quy luật tâm lý của đám đông Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng đám đông trong xã hội và điều khiển các hiện tượng đó một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
25	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 3	Tự luận
26	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
27	Tâm lý học sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lý luận của hoạt động sáng tạo ở con người, cơ chế tâm lý của hoạt động sáng tạo. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những tri thức cụ thể về sự phát triển khả năng sáng tạo, tư duy sáng tạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng Tâm lý học sáng tạo vào cuộc sống và trong công tác giáo dục, phát huy tính sáng tạo của bản thân, của người học, nâng cao hiệu quả công việc.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
28	Đại cương về Tâm lý học phát triển	Học phần giúp người học lĩnh hội những quy luật - nguyên tắc chung của sự phát triển tâm lý theo lứa tuổi, cung cấp những kiến thức về những vấn đề cơ bản trong Tâm lý học phát triển, những nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học phát triển theo nguyên tắc hệ thống. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích các vấn đề tâm lý theo lứa tuổi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục và thực hiện nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lứa tuổi.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Tâm lý học trí tuệ	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về trí tuệ của con người như các cách tiếp cận trong nghiên cứu trí tuệ, khái niệm trí tuệ, cấu trúc trí tuệ, chỉ số đo lường trí tuệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng các mô hình cấu trúc trí tuệ, các loại chỉ số trí tuệ vào quá trình dạy học, giáo dục và nghiên cứu con người nói chung và học sinh nói riêng, có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của Tâm lý học và các khoa học có liên quan.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận và tự luận
30	Phương pháp luận Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về cách thức tiếp cận Tâm lý học, nguyên tắc về phương pháp luận của việc nghiên cứu Tâm lý học, nghiên cứu Tâm lý học theo quan điểm ứng dụng, những kiến thức mang tính hệ thống về các phạm trù cơ bản trong Tâm lý học như: phạm trù phản ánh, phạm trù hoạt động, giao tiếp, yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội trong tâm lý người... Trên cơ sở này, người học vận dụng được những yêu cầu của việc tiếp cận một vấn đề tâm lý một cách khoa học và hiệu quả, bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu các vấn đề Tâm lý học.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
31	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nghiên cứu Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của phần mềm toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để nghiên cứu thuộc tâm lý hay xã hội. Trên cơ sở này, người học vận dụng để thiết kế nhiệm vụ xử lý khi có nhu cầu phân tích dữ kiện, áp dụng các số thống kê theo yêu cầu xử lý số liệu NCKH, người học có kỹ năng mã hóa dữ kiện và sử dụng tên biến phù hợp, biết nhập số liệu hoặc chuyển đổi từ các số liệu đã có, lưu trữ số liệu và sử dụng tương đối thành thạo các lệnh căn bản của phần mềm SPSS khi phân tích dữ kiện.	2	Học kỳ 3	Tự luận
32	Tâm lý học hành vi lệch chuẩn	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận lĩnh vực này nói chung và các phương pháp giúp nhận dạng cũng như các định hướng ban đầu trong việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm định hướng tìm hiểu và so sánh các chuẩn hành vi chính trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
33	Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành hiệu quả các ca tham vấn	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Tâm lý học trị liệu	Học phần giúp người học lĩnh hội được những tri thức cơ bản về trị liệu tâm lý, hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý. Trên cơ sở đó, vận dụng được các học thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình trị liệu tâm lý; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý cho thân chủ.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
35	Giáo dục sức khỏe sinh sản	Học phần giúp người học lĩnh hội được những tri thức và kỹ năng cơ bản về sức khỏe sinh sản, xây dựng thái độ đúng đắn đối với các vấn đề này, làm cơ sở cho sinh viên thực hiện và tuyên truyền tích cực về sức khỏe sinh sản ở các trường sư phạm và ở cộng đồng.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
36	Phương pháp giảng dạy Tâm lý học	Học phần này giúp người học lĩnh hội hệ thống phương pháp giảng dạy Tâm lý học, cách thức triển khai, ưu và nhược điểm của từng phương pháp, cách tổ chức hoạt động giảng dạy Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các phương pháp vào công tác giảng dạy Tâm lý học.	3	Học kỳ 3	Thực hành hoặc tự luận
37	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
38	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 4	Tự luận
39	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lý học, cách tiếp cận để nghiên cứu một đề tài Tâm lý học, các kỹ thuật xây dựng lý luận, các kỹ thuật thiết kế công cụ nghiên cứu, kỹ thuật nghiên cứu định lượng và định tính, cách trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học. Trên cơ sở này, vận dụng những kiến thức đó để tiến hành nghiên cứu một đề tài Tâm lý học theo nguyên tắc hệ thống, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp nghiên cứu cụ thể sao cho khoa học và hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40	Tâm lý học tình cảm - ý chí	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về đời sống tình cảm và ý chí, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về tình cảm và ý chí góp phần vào việc hình thành tình cảm và ý chí cho con người.	2	Học kỳ 4	Luận đề hoặc trắc nghiệm
41	Tâm lý học nhân cách	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về nhân cách, góp phần vào việc hình thành nhân cách cho con người.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
42	Tâm lý học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tâm lý của các nhóm người khác nhau, những hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải thích, phân tích các hiện tượng tâm lý của các nhóm xã hội.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
43	Tâm lý học phát triển 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm, nhân cách và hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
44	Lịch sử Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các trường phái tâm lý khác nhau từ cổ đại đến hiện đại, giúp người học có cách nhìn tổng quát quá trình phát triển Tâm lý học, nhận ra những ưu nhược của từng quan điểm. Trên cơ sở này, người học vận dụng để đánh giá nhận xét các trường phái tâm lý khác nhau theo quan điểm lịch sử và cơ sở tâm lý của Tâm lý học hiện đại.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
45	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những con đường, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như cho những đối tượng khác trong cộng đồng.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	Học phần trang bị những tri thức, kỹ năng truyền thông và tổ chức hoạt động nhóm theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của người học trong các chương trình giáo dục ngoài chính quy tại cộng đồng xã hội hoặc các hoạt động giáo dục ngoại khóa ở trường học. Học phần cũng trang bị những kiến thức và kỹ năng nhằm giúp sinh viên có thể thực hiện công tác báo cáo chuyên đề hoặc tham gia công tác tập huấn ở cộng đồng một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
47	Tâm lý học tuyên truyền	Học phần giúp người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về hoạt động tuyên truyền, những hiện tượng tâm lý nảy sinh trong hoạt động tuyên truyền, sự tương hợp tâm lý trong hoạt động tuyên truyền, các cơ chế tâm lý tác động trong tuyên truyền, các mô hình tâm lý của hoạt động tuyên truyền, nguyên tắc tâm lý trong tuyên truyền. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc tuyên truyền tác động đến nhận thức, thái độ của con người để tuyên truyền hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
48	Tâm lý học quảng cáo	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý và một số quy luật tâm lý trong hoạt động du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh du lịch, một số kỹ năng cần thiết cho người tiếp cận lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc quản trị du lịch, xây dựng được các chiến lược phù hợp tâm lý vào quản trị du lịch và tâm lý du khách, thực hiện được các yêu cầu tâm lý vận dụng vào quản trị du lịch và thiết kế chương trình du lịch.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
49	Tâm lý học dân tộc	Học phần này giúp người học lĩnh hội những hiểu biết cơ bản về tiến trình phát triển và đặc trưng tâm lý của các dân tộc Việt Nam theo dân tộc, vùng miền, so sánh tâm lý dân tộc Việt Nam với tâm lý các dân tộc khác. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để phân tích đặc điểm tâm lý dân tộc và biết cách giao tiếp ứng xử phù hợp với tâm lý con người theo từng dân tộc, vùng miền.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
50	Tâm lý học phát triển 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi từ học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
51	Tâm lý học lao động	Học phần giúp người học lĩnh hội các quy trình của lao động sản xuất từ khâu đào tạo, huấn luyện, tuyển chọn, sử dụng con người, các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động, các mối quan hệ giữa nhân viên với nhau và giữa nhân viên và lãnh đạo cũng như	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các vấn đề về sức khỏe tinh thần như sự mệt mỏi và các vấn đề về bất hạnh và an toàn trong quá trình lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng vào quá trình lao động nhằm nâng cao năng suất làm việc của người lao động.			hoặc tự luận
52	Tâm lý học dạy học	Học phần Tâm lý học dạy học giúp người học lĩnh hội các cơ sở khoa học của hoạt động dạy học, cơ sở tâm lý của việc hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh cũng như phát triển trí tuệ cho học sinh. Trên cơ sở này, vận dụng các yếu tố tâm lý này vào quá trình hình thành khái niệm, kỹ năng và kỹ xảo cho học sinh trong dạy học một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận hoặc tự luận
53	Tâm lý học tham vấn	Học phần này giúp người học ứng dụng các thành tựu của Tâm lý học vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. Trên cơ sở hiểu được đặc trưng nghề tham vấn, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với nhà tham vấn tâm lý, người học có thể vận dụng được các học thuyết tham vấn tâm lý trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình tham vấn tâm lý.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
54	Tâm lý học quản lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về công tác quản lý cá nhân, những kiến thức về tâm lý cá nhân trong hoạt động quản lý, tâm lý tập thể, công tác quản lý tập thể. Người học cũng lĩnh hội những kiến thức về nhân cách của người quản lý, uy tín và phong cách quản lý, sự giao tiếp trong quản lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm rèn luyện những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, giải thích những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý	2	Học kỳ 5	Tiểu luận và tự luận
55	Tâm lý học gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm, những quy luật tâm lý của con người trong cuộc sống gia đình và trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, những vấn đề tâm lý trong gia đình hiện đại và các kỹ năng cần thiết nhằm xây dựng gia đình. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học, tham vấn tâm lý, giải quyết các vấn đề của gia đình và xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc trắc nghiệm
56	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học củng cố và mở rộng hệ thống tri thức Tâm lý học đã học. Tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp.	2	Học kỳ 5	Thực hành
57	Tâm lý học du lịch	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý và một số quy luật tâm lý trong hoạt động du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh du lịch, một số kỹ năng cần thiết cho người tiếp cận lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc quản trị du lịch, xây dựng được các chiến lược	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phù hợp tâm lý vào quản trị du lịch và tâm lý du khách, thực hiện được các yêu cầu tâm lý vận dụng vào quản trị du lịch và thiết kế chương trình du lịch.			
58	Tâm lý học thể dục thể thao	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về đặc điểm tâm lý của vận động viên và các cá nhân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên cũng như làm việc trong lĩnh vực chuyên môn thể dục thể thao khác nhau, cơ sở tâm lý của huấn luyện thể thao, chuẩn bị tâm lý thi đấu cho vận động viên, nhân cách người huấn luyện viên, cơ sở tâm lý của việc lựa chọn nhân tài thể thao. Trên cơ sở này, người học vận dụng để tác động đến tâm lý vận động viên trong luyện tập và thi đấu, tiến hành giáo dục và huấn luyện vận động viên hay tổ chức tập luyện - quản lý hoạt động thể dục thể thao có hiệu quả hơn.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
59	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên, trả công lao động và quan hệ lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kỹ năng cơ bản trong công tác quản trị nhân lực như: tuyển dụng, phân tích công việc, trả lương, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực... Đồng thời, có cái nhìn tích cực trước sự biến động mạnh mẽ của môi trường doanh nghiệp - của các tổ chức trong nền kinh tế cạnh tranh.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
60	Tâm lý học tổ chức	Học phần này giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các tổ chức cũng như các mối quan hệ xã hội của con người trong tổ chức: bao gồm các mục đích, nguyên tắc, phương pháp, kỹ năng, phương tiện,... sử dụng trong quá trình tổ chức, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động tổ chức. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức được trang bị để thực hiện việc đổi mới và phát triển tổ chức - quản lý sự thay đổi trong tổ chức	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
61	Tâm lý học nhân sự	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng trong hoạt động phân tích nghề nghiệp, kiến thức về tuyển chọn nhân viên, các giai đoạn tuyển dụng của bộ phận nhân sự, tập huấn và đánh giá thành tích - phát triển nguồn nhân lực cho công tác nhân sự. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được học trong việc phân tích tâm lý nhân sự vào công tác tuyển dụng sao cho đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Xây dựng được quy trình và chiến lược trong công tác nhân sự. Thực hiện được yêu cầu tuyển dụng theo nhu cầu và yêu cầu của tổ chức.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
62	Tâm bệnh học	Học phần này giúp người học lĩnh hội các kiến thức về một số rối loạn trong quá trình phát triển của con người, những tình trạng giới hạn, những rối loạn trong ứng xử và một	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		số rối loạn nặng về tâm lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lý của thân chủ ở mức độ cơ bản.			hoặc tự luận
63	Tâm lý học giáo dục đạo đức	Học phần này giúp người học lĩnh hội các cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục đạo đức như cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức cùng những tiêu chuẩn đánh giá một hành vi đạo đức. Trên cơ sở này, người học biết cách vận dụng những cơ sở tâm lý này nhằm đánh giá các hành vi đạo đức và hình thành các chuẩn mực đạo đức .	2	Học kỳ 6	Tiểu luận hoặc bài tự luận (90 phút)
64	Trắc nghiệm tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội cách thức sử dụng, nguyên tắc và kỹ thuật soạn thảo dụng cụ đo lường và nghiên cứu trong Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm đánh giá các mặt tâm lý của khách thể, những chuyên viên tâm lý thu thập được thông tin cần thiết để hiểu rõ hơn về khách hàng của mình, các chuyên viên tâm lý có những kỹ thuật và phương pháp thích hợp đáp ứng các yêu cầu trong thực tiễn công tác.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
65	Tâm lý học giới tính	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm lý giới tính qua các giai đoạn lứa tuổi, đồng thời giúp người học hiểu rõ sự khác biệt tâm lý giới tính giữa các cá nhân trên các bình diện sinh lý, đạo đức giới tính, thẩm mỹ giới tính, nhận thức, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ, tình dục, tình yêu. Trên cơ sở đó, người học biết cách vận dụng kiến thức đã học để hình thành thái độ đúng đắn với những biểu hiện của đời sống giới tính, đảm bảo tính công bằng xã hội cho nam giới và nữ giới.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
66	Tâm lý học pháp lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về Tâm lý học pháp lý, đặc điểm tâm lý của hành vi phạm tội, tâm lý trong các lĩnh vực chính của hoạt động pháp lý, các phẩm chất và năng lực cần thiết trong hoạt động pháp lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc trong pháp lý, xây dựng được các định hướng phương pháp trong pháp lý.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
67	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học quan sát, lĩnh hội và ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức Tâm lý học vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lý theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kỳ 6	Thực hành
68	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý trong các hoạt động cơ bản của nhà quản trị kinh doanh, các phẩm chất và kỹ năng của nhà quản trị kinh doanh, những cơ sở khoa học trong hoạt động kinh doanh dựa trên tâm lý và vận dụng tâm lý trong tổ chức sản xuất. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đã được trang bị vào việc định hướng công việc quản trị kinh doanh, xây dựng được các chiến lược quản trị kinh doanh phù hợp.			
69	Tâm lý học tiếp thị (marketing)	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức về nhu cầu khách hàng và hành vi tiêu dùng dưới góc độ marketing, cơ sở tâm lý trong xác định chiến lược sản phẩm, một số vấn đề tâm lý khách hàng cần lưu ý khi áp dụng các hình thức marketing. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được trang bị vào thiết kế những hoạt động phù hợp với nhu cầu của khách hàng và phân tích được các yếu tố tâm lý quyết định đến sự thành công trong marketing.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
70	Tâm lý học đào tạo trong doanh nghiệp	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những tri thức tâm lý căn bản của việc đào tạo, giới thiệu những nguyên tắc và mục đích của công tác huấn luyện trong doanh nghiệp, phân tích các nội dung quan trọng trong đào tạo như xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo cũng như các vấn đề ứng dụng tri thức tâm lý trong lĩnh vực đào tạo tại doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm xây dựng mục đích và nội dung huấn luyện, tổ chức và triển khai hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả đào tạo, vận dụng cơ sở tâm lý giải thích các tình huống nảy sinh trong công tác huấn luyện.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
71	Tâm lý học tư vấn trong doanh nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tư vấn tâm lý và các mục tiêu tư vấn trong doanh nghiệp, các phẩm chất và kỹ năng cần có cho một tư vấn viên trong lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức nhằm tư vấn cho các vấn đề tại doanh nghiệp, tư vấn giải quyết các vấn đề của các doanh nghiệp.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
72	Hoạt động chăm sóc tinh thần cho người lao động	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về vấn đề sức khỏe tinh thần trong doanh nghiệp và hoạt động chăm sóc tinh thần trong doanh nghiệp, những khó khăn trong vấn đề sức khỏe của người lao động hiện nay, các hình thức chăm sóc tinh thần người lao động, kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc tinh thần cho người lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng để xây dựng kế hoạch chăm sóc định kỳ, thường xuyên, theo đợt với những hình thức khác nhau cho người lao động, xây dựng được các ý tưởng nhằm kích thích tinh thần làm việc cho người lao động.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
73	Tâm lý học nghệ thuật	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp và nguyên tắc của việc xem xét nghệ thuật từ góc độ tâm lý, chỉ ra được tầm quan trọng của nó bên cạnh những cách xem xét khác, phân tích phản ứng thẩm mỹ, sự sáng tạo nghệ thuật và mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc sống. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu hình thành kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá... trong một số môn nghệ thuật cụ thể, có	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khả năng tiếp cận nghiên cứu và ứng dụng các kiến thức về tâm lý nghệ thuật trong đời sống.			
74	Trò chơi và sinh hoạt tập thể	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về việc hướng dẫn trò chơi và sinh hoạt tập thể, quy trình tổ chức trò chơi và sinh hoạt tập thể, các kỹ năng cần có để tổ chức trò chơi và sinh hoạt tập thể, biên soạn và phát triển các trò chơi tập thể. Trên cơ sở này, người học vận dụng được những kỹ thuật để tổ chức các trò chơi và sinh hoạt tập thể hỗ trợ trong nghề nghiệp.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
75	Giới và phát triển	Học phần Giới và phát triển giúp người học lĩnh hội những kiến thức về vấn đề giới và phát triển giới dưới góc nhìn xã hội cũng như mối quan hệ giữa giới và phát triển giới, vai trò của giới, nhu cầu và lợi ích của giới, bình đẳng giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để định hướng hoạt động khi nghiên cứu và ứng dụng những kiến thức về giới và phát triển giới trong sự phát triển xã hội, phát triển con người.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
76	Tâm lý y học	Học phần này giúp người học lĩnh hội một số vấn đề chung về tâm lý học y học, những quy luật cơ bản về tâm lý người bệnh, tâm lý thầy thuốc và nhân viên y tế, không khí tâm lý trong các cơ sở điều trị; học thuyết về tác động tương hỗ giữa tâm lý và thực thể; tác động tâm lý của các yếu tố môi trường tự nhiên, xã hội... đối với bệnh; ý đức và phẩm chất đạo đức của thầy thuốc và nhân viên y tế... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đó để định hướng hoạt động khi nghiên cứu vai trò của các yếu tố tâm lý trong dự phòng, bảo vệ và nâng cao sức khỏe và ứng dụng trong nghề nghiệp.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
77	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	2		Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận
78	Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn hiệu quả	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác.	2	Học kỳ 7	Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
79	Kỹ năng tư duy sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: ý tưởng mới, lật ngược vấn đề, vách ngăn tư duy, công não tổng lược, chắp ghép ngẫu nhiên; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ý tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác.	2	Học kỳ 7	Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận
80	Các vấn đề tâm lý hiện đại	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức hiện đại về các vấn đề tâm lý của cá nhân và tổ chức trong cuộc sống hiện nay, những kỹ năng để tiếp cận các biểu hiện hay các xu hướng hiện đại về tâm lý cá nhân và nhóm đang diễn ra một cách liên tục. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức trên trong công tác tham vấn, trị liệu tâm lý.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
81	Tâm lý học trước tuổi học	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi bao gồm: các quá trình nhận thức, hoạt động chủ đạo và các hoạt động khác của lứa tuổi cũng như những đặc điểm của sự phát triển nhân cách trong độ tuổi và vận dụng những kiến thức đó để giáo dục trẻ em từng độ tuổi sao cho thích hợp và hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
82	Tâm lý học học sinh trung học	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý học sinh trung học với những biểu hiện cụ thể các hiện tượng, vấn đề tâm lý nổi bật của lứa tuổi. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi đồng thời lựa chọn phương pháp, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh trung học.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
83	Tâm lý học người trưởng thành trẻ tuổi	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý của người trưởng thành trẻ tuổi về các mặt nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, vận dụng những kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng tâm lý và xử lý các tình huống tâm lý ở người trưởng thành trẻ tuổi cũng như biết cách giao tiếp, ứng xử với họ một cách thích hợp và hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Một bài trắc nghiệm hoặc tự luận
84	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp cho người học có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: nghiên cứu Tâm lý học, tham vấn tâm lý và ứng dụng Tâm lý học... Từ đó, người học có thể tích lũy, hoàn thiện thêm một số kỹ năng nghề nghiệp và định hướng sâu về chuyên môn nghề.	6	Học kỳ 8	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
85	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
86	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
87	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành
88	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp 2018-2019

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Nhu cầu tư vấn tâm lý về giới tính của học sinh Trung học cơ sở tại một số trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Lê Tâm An	TS. Lê Duy Hùng
2.	Đại học	Nhận thức về rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên một số trường chuyên biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Hoài Ân	ThS. Võ Minh Thành

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
3.	Đại học	Kỹ năng tự học của sinh viên ngành Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thế Bảo	TS. Đỗ Tất Thiên
4.	Đại học	Cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hương Giang	ThS. Nguyễn Đức Nhân
5.	Đại học	Hành vi bắt nạt ở nơi làm thêm của sinh viên một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc Thu	ThS. Đào Thị Duy Duyên

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng